

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT  
CHO KỶ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 30/6/2021**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	3-4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	7-24

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2 tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Văn Tiến Đức	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 19/6/2021)
	Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch (bỏ nhiệm ngày 19/6/2021)
	Ông Dương Hữu Hiếu	Thành viên
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng ban (bỏ nhiệm ngày 18/6/2021)
	Ông Dương Xuân Trường	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 18/6/2021)
	Bà Phạm Thanh Hương	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 18/6/2021)
	Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/6/2021)
	Bà Nguyễn Thị Oanh	Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 19/6/2021)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Dương Hữu Hiếu**

**Tổng Giám đốc**

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

Số: 213/DFK-HCM

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông,  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu**

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2021, từ trang 03 đến trang 24 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa



**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**

*Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0985-2018-042-1*

*Giấy ủy quyền số 03/UQ/DFK/2021 ngày 02/01/2021*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM**  
*Ngày 12 tháng 08 năm 2021*  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021**MẪU B 01a-DN**  
Đơn vị tính: VND**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>364.019.049.674</b>	<b>237.465.184.351</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>42.132.785.434</b>	<b>25.408.691.001</b>
1. Tiền	111		2.132.785.434	25.408.691.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>120.365.709.695</b>	<b>92.019.189.611</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	68.384.012.540	80.650.062.413
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	37.736.265.110	16.412.108.297
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	32.645.908.452	13.357.495.308
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(18.400.476.407)	(18.400.476.407)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>191.266.085.267</b>	<b>118.999.600.690</b>
1. Hàng tồn kho	141		191.701.761.452	119.435.276.875
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(435.676.185)	(435.676.185)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.254.469.278</b>	<b>1.037.703.049</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		96.564.126	156.946.808
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.156.763.207	879.614.296
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		1.141.945	1.141.945
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>332.132.897.320</b>	<b>281.078.240.549</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>200.000.000</b>	<b>35.415.328.904</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	10	200.000.000	35.415.328.904
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>181.662.050.389</b>	<b>88.875.610.766</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	9.688.135.316	11.205.865.335
Nguyên giá	222		20.095.357.148	22.634.260.785
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.407.221.832)	(11.428.395.450)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	171.973.915.073	77.669.745.431
Nguyên giá	228		184.814.584.720	89.783.584.720
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.840.669.647)	(12.113.839.289)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>24.914.405.920</b>	<b>24.914.405.920</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	24.914.405.920	24.914.405.920
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>14</b>	<b>124.857.950.000</b>	<b>131.233.000.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	253		157.944.500.000	164.946.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(33.086.550.000)	(33.713.000.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>498.491.011</b>	<b>639.894.959</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		498.491.011	639.894.959
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>696.151.946.994</b>	<b>518.543.424.900</b>

Các Thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên

**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**Mẫu B 01a-DN**  
Đơn vị tính: VND

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			30/6/2021	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>417.833.814.710</b>	<b>240.690.562.763</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>364.833.814.710</b>	<b>236.679.432.763</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	211.339.483.692	103.241.935.550
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	59.731.454.492	5.338.702.804
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.075.640.836	1.469.745.761
4. Phải trả công nhân viên	314		177.534.239	312.415.795
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		41.850.000	1.850.857.249
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	667.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	91.019.057.678	123.016.314.831
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.448.793.773	1.448.793.773
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>53.000.000.000</b>	<b>4.011.130.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	53.000.000.000	4.011.130.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>278.318.132.284</b>	<b>277.852.862.137</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	20	<b>278.318.132.284</b>	<b>277.852.862.137</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	411a		313.961.800.000	313.961.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(143.500.000)	(143.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.218.528.509	31.218.528.509
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(66.718.696.225)	(67.183.966.372)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(67.183.966.372)	12.210.955.765
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		465.270.147	(79.394.922.137)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>696.151.946.994</b>	<b>518.543.424.900</b>

Hà Thị Hải Yến  
Người lập  
Ngày 12 tháng 8 năm 2021

Hà Huy Thuyết  
Kế toán trưởng



Dương Hữu Hiếu  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên

**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**Mẫu B 02a-DN**  
Đơn vị tính: VND

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
			đến 30/6/2021	đến 30/6/2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		553.961.989.640	261.487.357.698
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21	553.961.989.640	261.487.357.698
4. Giá vốn hàng bán	11	22	547.078.486.898	247.531.239.257
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>6.883.502.742</b>	<b>13.956.118.441</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.141.499.750	1.973.649
7. Chi phí tài chính	22	24	2.901.526.390	5.199.998.875
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		23	<i>3.506.307.542</i>	<i>5.069.765.263</i>
8. Chi phí bán hàng	24	25	786.508.671	2.995.155.929
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	26	3.568.790.562	5.063.056.574
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>768.176.869</b>	<b>699.880.712</b>
11. Thu nhập khác	31		1.000	353.605.212
12. Chi phí khác	32		186.590.185	407.770.037
13. Lợi nhuận khác	40	27	(186.589.185)	(54.164.825)
<b>14. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>581.587.684</b>	<b>645.715.887</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	116.317.537	158.441.833
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>465.270.147</b>	<b>487.274.054</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30		



Hà Thị Hải Yến  
Người lập  
Ngày 12 tháng 8 năm 2021



Hà Huy Thuyết  
Kế toán trưởng



Dương Hữu Hiền  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**Mẫu B 03a-DN**  
Đơn vị tính: VND

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lãi trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>581.587.684</b>	<b>645.715.887</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.443.249.929	1.770.014.985
Các khoản dự phòng	03	(626.450.000)	(1.925.770.538)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.140.189.302)	(133.942.232)
Chi phí lãi vay	06	3.506.307.542	5.069.765.263
<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>3.764.505.853</b>	<b>5.425.783.365</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.408.340.091)	(11.124.136.040)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(72.266.484.577)	(19.821.991.829)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	209.024.191.563	10.845.396.845
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	201.786.630	848.262.048
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.506.307.542)	(5.170.186.221)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(350.252.439)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>134.809.351.836</b>	<b>(19.347.124.271)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(95.031.000.000)	-
Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	800.000.000	500.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	8.138.700.000	6.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức nhận được	27	4.299.750	1.973.649
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(86.088.000.250)</b>	<b>6.501.973.649</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	167.396.181.643	126.233.548.005
Tiền trả nợ gốc vay	34	(199.393.438.796)	(145.833.003.525)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(31.997.257.153)</b>	<b>(19.599.455.520)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>16.724.094.433</b>	<b>(32.444.606.142)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>25.408.691.001</b>	<b>37.866.731.759</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>42.132.785.434</b>	<b>5.422.125.617</b>



**Hà Thị Hải Yến**

Người lập

Ngày 12 tháng 8 năm 2021



**Hà Huy Thuyết**

Kế toán trưởng

  


**Dương Hữu Hiếu**

Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 4600341471, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2003 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 29 ngày 25/9/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Công ty đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DHM.

Trụ sở chính Công ty đặt tại số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2 tổ 09, Phường Trung Thành, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Chi tiết các chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại ngày 30/6/2021 như sau:

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Hà Nội	Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
2	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (1)	Tầng 8, Tòa nhà Koasto Building, Số 92F Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
3	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - chi nhánh Quảng Nam	Đội 10, thôn Quý Phước, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
4	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - chi nhánh Đà Nẵng (2)	Số 24, An Thượng 20, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

(1) Tạm ngừng hoạt động từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 30/4/2022 theo Nghị quyết số 04/NQ-HDQT/2021 ngày 12/4/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 328363/21 ngày 13/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Tạm ngừng hoạt động từ ngày 01/4/2021 đến hết ngày 31/3/2022 theo Nghị quyết số 02/NQ-HDQT/2021 ngày 01/3/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 11913/21 ngày 09/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2021 là 26 người (tại ngày 31/12/2020 là 44 người).

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ HOẠT ĐỘNG****Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**Kỷ hoạt động**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ hoạt động 06 tháng của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 hàng năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KÊ TOÁN CHỦ YẾU**

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bất buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

- Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.
- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Mẫu B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tố phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo chứng từ phát sinh.

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 do Bộ Tài chính ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016.

**a. Nguyên tắc kế toán**

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.
- Phần mềm, website và tài sản vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	Số năm
Máy móc và thiết bị	06 – 35
Thiết bị văn phòng	05 – 10
Phương tiện vận tải	03
	06 – 08

Tài sản cố định vô hình là Phần mềm, website và tài sản vô hình khác là 03 năm.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các năm tài chính sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn khác liên quan đến công cụ và dụng cụ được phân bổ ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 3 năm.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác: gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

**Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trong trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOẢNG SÀN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	826.511.980	609.284.317
Tiền gửi ngân hàng	1.306.273.454	24.799.406.684
Các khoản tương đương tiền	40.000.000.000	-
	<b>42.132.785.434</b>	<b>25.408.691.001</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty CP Matexim Hải Phòng	20.963.334.349	20.963.334.349
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	-	24.867.803.793
Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn	17.686.743.131	17.686.743.131
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Global Hưng Gia	-	3.957.967.000
CN Công ty CP Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện gang	14.171.005.017	-
Công ty TNHH Itochu Việt Nam	8.896.635.000	-
Các khách hàng khác	6.666.295.043	13.174.214.140
	<b>68.384.012.540</b>	<b>80.650.062.413</b>

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	-	14.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Kiến trúc Nam Lộc Phát	-	1.905.000.000
Công ty CP Thương mại Hà Chung	37.309.785.341	-
Khác	426.479.769	507.108.297
	<b>37.736.265.110</b>	<b>16.412.108.297</b>

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	50.000.000	3.637.803.350
Các khoản ký quỹ, ký cược	32.589.350.010	9.514.396.299
Các khoản phải thu khác	6.558.442	205.295.659
	<b>32.645.908.452</b>	<b>13.357.495.308</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN**

	Thời gian quá hạn	30/6/2021		01/01/2021	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH TM Dịch Sơn	Trên 3 năm	17.686.743.131	17.686.743.131	Trên 3 năm	17.686.743.131
CN Công ty CP Xây lắp Thành An 96 tại Đà Nẵng	Trên 3 năm	150.000.000	105.000.000	Trên 3 năm	150.000.000
Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Nam Việt	Từ 2 năm đến 3 năm	964.106.797	514.491.926	Từ 2 năm đến 3 năm	964.106.797
Công ty CP Việt Nhật Sản xuất và Thương mại	Từ 2 năm đến 3 năm	75.468.100	52.827.670	Từ 2 năm đến 3 năm	75.468.100
Công ty TNHH Thiên Bình An	Từ 2 năm đến 3 năm	59.162.400	41.413.680	Từ 2 năm đến 3 năm	59.162.400
		<b>18.935.480.428</b>	<b>18.400.476.407</b>		
				<b>18.935.480.428</b>	<b>18.400.476.407</b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nguyên vật liệu	121.844.903	124.219.085
Công cụ dụng cụ	199.035.500	199.035.500
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.423.225.546	14.721.524.557
Hàng hóa	176.957.655.503	104.390.497.733
	<b>191.701.761.452</b>	<b>119.435.276.875</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(435.676.185)	(435.676.185)
	<b>191.266.085.267</b>	<b>118.999.600.690</b>

**10. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Các khoản ký quỹ, ký cược	200.000.000	35.415.328.904
	<b>200.000.000</b>	<b>35.415.328.904</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2 tổ 09,

Phường Trung Thành, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Bảo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***MẪU B 09a-DN****11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

<b>NGUYÊN GIÁ</b>	Nhà cửa & vật kiến trúc VNĐ	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tài sản cố định khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 01/01/2021	9.817.386.691	6.147.199.218	5.250.990.772	275.707.745	1.142.976.359	22.634.260.785
Giảm trong kỳ	-	-	(2.538.903.637)	-	-	(2.538.903.637)
- <i>Thanh lý</i>	-	-	(2.538.903.637)	-	-	(2.538.903.637)
Tại ngày 30/6/2021	<b>9.817.386.691</b>	<b>6.147.199.218</b>	<b>2.712.087.135</b>	<b>275.707.745</b>	<b>1.142.976.359</b>	<b>20.095.357.148</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2021	(3.581.879.329)	(3.290.335.347)	(3.893.386.666)	(249.961.317)	(412.832.791)	(11.428.395.450)
Khấu hao trong kỳ	(235.779.280)	(349.839.610)	(115.265.679)	(15.535.002)	-	(716.419.571)
Giảm trong kỳ	-	(36.133.613)	1.733.226.187	40.500.615	-	1.737.593.189
- <i>Thanh lý</i>	-	-	1.737.593.189	-	-	1.737.593.189
Phân loại lại	-	(36.133.613)	(4.367.002)	40.500.615	-	-
Tại ngày 30/6/2021	<b>(3.817.658.609)</b>	<b>(3.676.308.570)</b>	<b>(2.275.426.158)</b>	<b>(224.995.704)</b>	<b>(412.832.791)</b>	<b>(10.407.221.832)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2021	6.235.507.362	2.856.863.871	1.357.604.106	25.746.428	730.143.568	11.205.865.335
Tại ngày 30/6/2021	<b>5.999.728.082</b>	<b>2.470.890.648</b>	<b>436.660.977</b>	<b>50.712.041</b>	<b>730.143.568</b>	<b>9.688.135.316</b>

**Tài sản thế chấp đảm bảo**

Tại ngày 30/6/2021, Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 64.935.483 VND (01/01/2021: 95.770.709 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá.

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2021 là 1.625.505.237 VND (tại ngày 31/12/2020 là 1.625.505.237 VND)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

<b>NGUYÊN GIÁ</b>	Quyền sử dụng đất
Tại ngày 01/01/2021	<u>VND</u>
Tăng trong kỳ	89.783.584.720
Tại ngày 30/6/2021	<u>95.031.000.000</u>
	<u><b>184.814.584.720</b></u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 01/01/2021	(12.113.839.289)
Khấu hao trong kỳ	(726.830.358)
Tại ngày 30/6/2021	<u>(12.840.669.647)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày 01/01/2021	<u>77.669.745.431</u>
Tại ngày 30/6/2021	<u><b>171.973.915.073</b></u>

Tại ngày 30/6/2021 Công ty đã thế chấp Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu công viên Bắc tượng đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với nguyên giá là 35.513.584.720 VND (01/01/2021: 35.513.584.720 VND) cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

**13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	30/6/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công trình Nhà hàng Thuận Việt	24.914.405.920	24.914.405.920
	<u><b>24.914.405.920</b></u>	<u><b>24.914.405.920</b></u>

Dự án Nhà hàng Thuận Việt theo giấy phép xây dựng số 677/GPXD do Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31/3/2017. Theo đó, Công ty được phép xây dựng nhà hàng tại lô đất số 1+2A 14-6 Khu công viên Bắc tượng đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHDCĐ/2020 ngày 29/6/2020, Công ty quyết định dừng, không tiếp tục thực hiện dự án nhà hàng Thuận Việt. Công ty sẽ tìm kiếm đối tác có nhu cầu để chuyển nhượng lại toàn bộ dự án hoặc cho thuê.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2 tổ 09,

Phường Trung Thành, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**MÃU B 09a-DN****14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	30/6/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ	Giá gốc VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>157.944.500.000</b>	<b>124.857.950.000</b>	<b>164.946.000.000</b>	<b>131.233.000.000</b>
Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	126.946.000.000	96.633.000.000	126.946.000.000	96.633.000.000
Công ty CP Thép Việt Ý	30.998.500.000	28.224.950.000	38.000.000.000	34.600.000.000
	<b>157.944.500.000</b>	<b>124.857.950.000</b>	<b>164.946.000.000</b>	<b>131.233.000.000</b>
				<b>(33.713.000.000)</b>
				<b>(33.713.000.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty CP B.C.H	8.830.734.000	-
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	52.670.534.162	-
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	23.197.515.225	42.473.334.561
Công ty CP Thương mại Hà Chung	-	11.040.556.525
Công ty CP Đầu tư Eco Valley Việt Nam	12.712.953.057	36.285.953.057
Itochu Singapore Pte Ltd	109.089.078.368	-
Các nhà cung cấp khác	4.838.668.880	13.442.091.407
	<b>211.339.483.692</b>	<b>103.241.935.550</b>

**16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	46.138.017.829	-
Công ty TNHH Tấn Phú Thành Thái Nguyên	3.841.986.858	-
Công ty CP Thương mại Phát triển Á Âu	8.620.122.390	3.204.682.458
Người mua trả tiền trước khác	1.131.327.415	2.134.020.346
	<b>59.731.454.492</b>	<b>5.338.702.804</b>

**17. THUÊ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	816.669.411	1.405.955.892
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	116.317.537	-
Thuế Thu nhập cá nhân	142.653.888	63.789.869
	<b>1.075.640.836</b>	<b>1.469.745.761</b>

**18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá	4.665.071.420	4.659.621.700
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	86.353.986.258	118.356.693.131
	<b>91.019.057.678</b>	<b>123.016.314.831</b>

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá theo hợp đồng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 09/02/2021 với hạn mức vay là 10.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động với thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 09/02/2021 đến ngày 29/01/2022, lãi suất vay theo từng khung ước nhận nợ.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (tiếp theo)**

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số 11021136 ngày 22/09/2011 là thửa đất số 18, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở" số 2701120246 ngày 31/12/1998 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của gia đình ông Dương Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Kim Loan (anh trai và chị dâu ông Dương Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc Công ty).
- Hợp đồng thế chấp số 11021138 ngày 22/09/2011 là thửa đất số 443, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số T397993 ngày 27/6/2001 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của ông Dương Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc Công ty.
- Hợp đồng thế chấp số 08042017 ngày 10/04/2017 bao gồm xe ô tô con tải HiluxG, biển số 29C-329.80, giấy chứng nhận đăng ký xe số 202519 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 21/03/2014, Số khung MROFZ29G402538430, số máy: 1KDU494200. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
- Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017 bao gồm xe ô tô con Toyota Fortuner, biển số 92C-014.60, giấy chứng nhận đăng ký xe số 004160 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng số 36253.20.090.491629.TD ngày 28/07/2020 với hạn mức tín dụng 1 là 70.000.000.000 đồng và hạn mức tín dụng 2 là 140.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay không quá 06 tháng với lãi suất vay theo từng khe ước nhận nợ. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số BE 431744, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 01303 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011. Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H12854 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
- Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà số S16/2015/MB ngày 30/06/2015 giữa Công ty TNHH Vietnam Land SSG và bà Nguyễn Thị Hoài Giang về việc mua bán căn nhà số S-16, địa chỉ 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, dự án Saigon Pearl. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Hoài Giang (vợ ông Dương Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc Công ty).

**19. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nhận đặt cọc - Công ty CP Thương mại Phát triển Á Âu	10.000.000.000	4.011.130.000
Nhận đặt cọc - Công ty CP Thương mại Thái Hưng	43.000.000.000	-
	<b>53.000.000.000</b>	<b>4.011.130.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC K-HOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2 tổ 09, Phường Trưng Thành, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MÃU B 09a-DN

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Quỹ Đầu tư & Phát triển VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 01/01/2020	313.961.800.000	(143.500.000)	30.283.712.489	13.827.907.621	357.929.920.110
Lợi nhuận	-	-	-	(79.394.922.137)	(79.394.922.137)
Trích quỹ Đầu tư & Phát triển	-	-	934.816.020	(934.816.020)	-
Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(467.408.010)	(467.408.010)
Giảm khác	-	-	-	(214.727.826)	(214.727.826)
Tại ngày 01/01/2021	313.961.800.000	(143.500.000)	31.218.528.509	(67.183.966.372)	277.852.862.137
Lợi nhuận	-	-	-	465.270.147	465.270.147
Tại ngày 30/6/2021	313.961.800.000	(143.500.000)	31.218.528.509	(66.718.696.225)	278.318.132.284

**Cổ phiếu**

	30/6/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.396.180	31.396.180
Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.396.180	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180

Mệnh giá: 10.000 VNĐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***21. DOANH THU THUẬN**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	553.961.989.640	261.487.357.698
	<b>553.961.989.640</b>	<b>261.487.357.698</b>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa và dịch vụ đã bán	547.078.486.898	249.459.759.565
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.928.520.308)
	<b>547.078.486.898</b>	<b>247.531.239.257</b>

**23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Tiền thu từ lãi tiền gửi, cho vay	4.299.750	1.973.649
Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	1.137.200.000	-
	<b>1.141.499.750</b>	<b>1.973.649</b>

**24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	3.506.307.542	5.069.765.263
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	31.186	130.233.612
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(626.450.000)	-
Chi phí tài chính khác	21.637.662	-
	<b>2.901.526.390</b>	<b>5.199.998.875</b>

**25. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên	346.384.000	1.484.826.731
Chi phí khấu hao	-	7.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	293.680.912	402.005.313
Chi phí khác bằng tiền	146.443.759	1.100.823.885
	<b>786.508.671</b>	<b>2.995.155.929</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.331.728.104	2.303.202.825
Chi phí đồ dùng văn phòng	212.021.607	540.106.620
Chi phí dự phòng	-	2.749.770
Chi phí khấu hao TSCĐ	520.443.947	345.357.385
Thuế, phí và lệ phí	370.649.213	164.660.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.019.513.894	1.047.045.000
Chi phí khác	114.433.797	659.934.330
	<b>3.568.790.562</b>	<b>5.063.056.574</b>

**27. LỢI NHUẬN KHÁC**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	131.968.583
Thu từ phạt hợp đồng	-	64.952.525
Khác	1.000	156.684.104
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.000</b>	<b>353.605.212</b>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	(1.310.448)	-
Thủ lao HDQT, BKS	(93.000.000)	(69.000.000)
Thiệt hại do thiên tai	-	(261.276.759)
Chi phí khác	(92.279.737)	(77.493.278)
<b>Chi phí khác</b>	<b>(186.590.185)</b>	<b>(407.770.037)</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(186.589.185)</b>	<b>(54.164.825)</b>

**28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	365.635.469	10.070.779.645
Chi phí nhân viên	1.745.904.104	3.884.412.866
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.443.249.929	1.770.014.985
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.313.194.806	7.654.485.209
Chi phí khác	278.091.016	2.036.982.645
	<b>5.146.075.324</b>	<b>25.416.675.350</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***29. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	581.587.684	645.715.887
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	-	146.493.278
Chi phí không được trừ	-	146.493.278
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>581.587.684</b>	<b>792.209.165</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	116.317.537	158.441.833
Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>116.317.537</b>	<b>158.441.833</b>

**30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	465.270.147	487.274.054
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu c.p phổ thông	465.270.147	487.274.054
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.396.180	31.396.180
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>

**31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Tên bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Anh trai và chị dâu
Ông Dương Hữu Hiếu và bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Tổng Giám đốc và vợ
Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ Tổng Giám đốc
Ông Vũ Anh Tuấn	Em rể Tổng Giám đốc
Ông Dương Hữu Hiếu	Em trai Tổng Giám đốc

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020
	VND	VND
<b>Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan</b>		
Bảo lãnh vay vốn	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>Ông Dương Hữu Hiếu và bà Nguyễn Thị Hoài Giang</b>		
Bảo lãnh vay vốn	2.660.000.000	2.660.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**Số nhà 1309, ngõ 1581, đường 3/2, tổ 09,  
phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên,  
tỉnh Thái Nguyên**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***GAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 VND
<b>Bà Nguyễn Thị Hoài Giang</b>		
Phải trả tiền thuê nhà	47.200.500	71.563.200
<b>Ông Vũ Anh Tuấn</b>		
Vay vốn	10.000.000.000	-
Trả nợ vay	(10.000.000.000)	-
<b>Ông Dương Hữu Hiệu</b>		
Vay vốn	16.650.000.000	-
Trả nợ vay	(16.650.000.000)	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ hoạt động:

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Bà Nguyễn Thị Hoài Giang</b>		
Phải trả khác	-	1.661.673.916
Phải thu khác	-	2.564.886.152
<b>Ông Dương Hữu Hiệu</b>		
Phải thu khác	-	200.000.000

Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong kỳ:

Họ tên	Chức danh	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 VND
Ông Văn Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	9.000.000
Ông Dương Xuân Trường	Trưởng BKS	12.000.000
Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên BKS	6.000.000
Bà Nguyễn Thị Oanh	Thành viên BKS	6.000.000
Ông Dương Hữu Hiệu	Tổng giám đốc	105.216.000
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	87.600.000
Ông Đàm Ngọc Tú	Kế toán trưởng	79.650.000
		<b>365.466.000</b>


**Hà Thị Hải Yến**

Người lập

Ngày 12 tháng 8 năm 2021


**Hà Huy Thuyết**

Kế toán trưởng


**Dương Hữu Hiệu**

Tổng Giám đốc